TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST- DS	*Phú Bình, ngày 08 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST- DS ngày 09/01/2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, T, quận H, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T. Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Lưu Xá.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Đầm 1, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1992
2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968
3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969
4. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990
5. Chị Dương Thị H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Xóm Đầm 1, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Trần Văn C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam số tiền gốc là**: 247.818.030đ** *(Hai trăm bốn mươi bẩy triệu, tám trăm mười tám nghìn, không trăm ba mươi đồng*) tại Hợp đồng cho vay số 20040228/2020-HĐCV/NHCT224 ngày 10/12/2020.

2.2. Về lãi suất: Anh Trần Văn C có trách nhiệm trả khoản tiền lãi suất cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam tính đến ngày 28/02/2023 với số

tiền được xác định là: **53.105.924** đồng (Năm mươi ba triệu, một trăm linh năm nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến thời điểm thanh toán xong.

2.3. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Anh Trần Văn C có trách nhiệm thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam toàn bộ tiền gốc và tiền lãi chậm nhất đến ngày 25/6/2023.

Trường hợp anh Trần Văn C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương – chi nhánh Lưu Xá có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 2004070/2020/HĐBĐ/NHCT224 ngày 08/12/2020 là: Quyền sử dụng đất T (nay là ONT) diện tích: 300m^2 thời hạn sử dụng lâu dài tại thửa đất số: 1142, tờ bản đồ số: 21, quyền sử dụng đất vườn (nay là đất trồng cây lâu năm) diện tích: 1.155m^2, thời hạn sử dụng đến lâu dài, tại thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W946023, số vào Sổ cấp GCN: 00657 QSDĐ/948/2002/QĐ-UB/H do UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 31/10/2002 cho hộ ông (bà) Trần Văn Đoan và tài sản gắn liền với đất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết, để xử lý, thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý Tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương – chi nhánh Lưu Xá thì anh C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.*4. Về lệ phí, chi phí tố tụng*: Tiền lệ phí chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản hết 3.000.000 đồng, các đương sự thỏa thuận anh Trần Văn C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí, chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ. Phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng toàn bộ tiền lệ phí, chi phí tố tụng, anh C có trách nhiệm hoàn trả, thanh toán cho Ngân hàng số tiền lệ phí, chi phí tố tụng trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành, anh C không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.5. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh C phải tự nguyện nộp 7.520.451 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng) án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam số tiền 7.332.142 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi hai nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003086 ngày 09/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy